HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20 /2022/NQ-HĐND	*Ninh Thuận, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHOÁ XI KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật; tổ chức sơ, tổng kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết; quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn được huy động, lồng ghép để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; phân công cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khoá XI, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; LĐ-TB và XH, NN và PTNT, Uỷ ban dân tộc;
- Vụ Pháp chế, Bộ KHĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, TP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Phạm Văn Hậu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày /12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc huy động và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chương II
HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN TÍN DỤNG VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 3. Các nguồn vốn huy động và nguyên tắc huy động vốn

1. Các nguồn vốn huy động:

a) Nguồn vốn tín dụng: Gồm vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng; vốn ngân sách nhà nước các cấp ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

b) Nguồn vốn hợp pháp khác: Gồm nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc huy động vốn:

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân; và nguồn đóng góp tự nguyện của người dân vào thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh

tế-xã hội trên địa bàn các huyện, xã, thôn thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia và các hoạt động khác đảm bảo theo quy định của pháp luật.

b) Việc huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, người dân phải bảo đảm trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, theo đúng quy định của pháp luật và phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

c) Việc huy động sự tham gia đóng góp của người dân có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền; phải được bàn bạc dân chủ; có sự đồng tình và nhất trí của người dân. Không được yêu cầu người dân đóng góp bắt buộc và không huy động đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, gia đình chính sách, người hưởng trợ cấp xã hội (trừ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng).

d) Nguồn vốn huy động có thể được sử dụng để thực hiện đầu tư một dự án hoặc thực hiện một nội dung, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia, hoặc được sử dụng lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư dự án hoặc thực hiện nội dung, nhiệm vụ có chung mục tiêu, đối tượng của Chương trình.

Điều 4. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng

1. Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cơ chế huy động vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

a) Đối với nguồn vốn cho vay của Ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thông qua các chính sách tín dụng ưu đãi để vay thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội: Hàng năm, căn cứ các chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do Chính phủ quy định và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bố trí vốn ngân sách cấp mình quản lý ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội cùng cấp để thực hiện chính sách tín dụng; hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng Chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp đặc điểm tình hình kinh tế-xã hội tại địa phương và theo quy định của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách.

Điều 5. Cơ chế huy động các nguồn vốn hợp pháp khác

1. Huy động tối đa các nguồn vốn hợp pháp từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và người dân tham gia thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật, nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Tiếp nhận nguồn hỗ trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm tại địa bàn phải căn cứ vào mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm và hằng năm của địa phương.

3. Việc huy động nguồn vốn khác gắn với các dự án chỉ sử dụng một nguồn vốn hoặc dự án lồng ghép có chung mục tiêu, đối tượng trên địa bàn phải dựa trên ý kiến, thỏa thuận của các bên đóng góp. Giá trị huy động các nguồn lực khác phải thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo trong kế hoạch 5 năm và hằng năm.

4. Cách thức huy động các nguồn vốn hợp pháp khác:

a) Huy động vốn góp từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân

Hằng năm, UBND các cấp thực hiện tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào các công trình hoặc tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn. Trên cơ sở kết quả huy động vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, UBND các cấp chỉ đạo các chủ đầu tư tổng hợp số vốn huy động được vào tổng mức đầu tư của dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đồng thời công bố công khai đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp biết.

b) Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân

Hằng năm, UBND xã triển khai huy động vốn góp của người dân theo quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã. Nội dung huy động vốn để đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phải đưa ra bàn bạc thống nhất với người dân đảm bảo nguyên tắc quy định tại khoản 2, Điều 3 Quy định này và phù hợp với cơ cấu vốn đối với từng danh mục công trình.

CHƯƠNG III
LỒNG GHÉP CÁC NGUỒN VỐN TRONG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 6. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn

1. Việc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án có tính động lực lan tỏa, phát huy lợi thế của từng địa phương.

3. Thực hiện lồng ghép vốn theo hình thức lồng ghép bằng dự án hoặc trong một dự án lồng ghép bằng nhiều nguồn vốn khác nhau nhưng có cùng mục tiêu, nội dung đầu tư giống nhau của các chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn của chương

trình mục tiêu quốc gia nào thì lấy nhiệm vụ của chương trình đó làm trung tâm; nguồn vốn do cấp nào huy động được thì cấp đó triển khai thực hiện.

Điều 7. Các nguồn vốn lồng ghép và nội dung thực hiện lồng ghép

1. Các nguồn vốn lồng ghép:

a) Nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp cho các Chương trình mục tiêu quốc gia; các nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình, dự án khác;

- Nguồn vốn ngân sách địa phương các cấp, bao gồm: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã;

- Nguồn vốn nước ngoài, bao gồm: vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO).

b) Nguồn vốn huy động:

- Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

- Đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động);

- Các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, bao gồm: vốn cho vay của ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng; vốn ngân sách nhà nước các cấp ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội;

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Nội dung thực hiện lồng ghép:

a) Dự án đầu tư;

b) Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Hoạt động đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia;

d) Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp;

đ) Các nội dung khác thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

Điều 8. Cơ chế lồng ghép các nguồn vốn

1. Lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Việc lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu tương đồng, giảm thiểu chồng chéo, trùng lắp về phạm vi, đối tượng, nội dung và tránh dàn trãi, trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó ưu tiên đầu tư cho địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Thực hiện trên địa bàn nông thôn; ưu tiên hỗ trợ cho các xã đạt dưới 15 tiêu chí; các xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí; các xã, thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn; các huyện, xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

c) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Thực hiện trên phạm vi toàn toàn tỉnh; ưu tiên địa bàn huyện nghèo, xã bãi ngang ven biển.

2. Lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn khác:

a) Vốn ngân sách Trung ương: Tùy theo mục tiêu, nhiệm vụ được ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện lồng ghép vào các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Vốn ngân sách địa phương, gồm:

- Ngân sách tỉnh: Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để lồng ghép thực hiện các nội dung: khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ huyện, xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt từ 15 tiêu chí trở lên, trong đó đạt 01 trong 02 tiêu chí Thu nhập hoặc hộ nghèo; Chương trình đổi mới giáo dục phổ thông, hỗ trợ hợp tác xã; Các công trình, dự án được đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương giao tỉnh quản lý đầu tư trên địa bàn các xã phù hợp nội dung đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ngân sách huyện, xã: Nguồn ngân sách cấp huyện, xã cân đối đầu tư xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn theo hướng bổ sung, hỗ trợ để kích thích, thu hút các nguồn vốn khác; nguồn vốn này tập trung vào những công việc có khả năng tạo xúc tác để thu hút các nguồn đóng góp của người dân và doanh nghiệp cùng góp vốn thực hiện; ưu tiên đầu tư cho phát triển sản xuất; đồng thời, cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, xã bổ sung để đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

c) Nguồn vốn nước ngoài (bao gồm: ODA, NGO): Trong quá trình lập dự án và triển khai thực hiện, tùy theo mục tiêu, tiêu chí của từng nguồn vốn do nhà tài trợ đưa ra, thực hiện lồng ghép hoặc thu hút đầu tư các dự án phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội để thực hiện lồng ghép.

d) Các nguồn vốn tín dụng (bao gồm vốn cho vay của ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng; vốn ngân sách nhà nước các cấp ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội): Tùy theo mục đích vay của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân để

xác định lồng ghép vào các dự án phát triển sản xuất (dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị).

đ) Vốn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện lồng ghép vào các dự án phù hợp các mục tiêu, nhiệm vụ và yêu cầu của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư:

a) Các dự án đầu tư xây dựng đáp ứng đủ các điều kiện về mục tiêu, quy mô, đối tượng, địa bàn đầu tư của 02 nguồn vốn trở lên thì thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư. Trong đó, việc lồng ghép nguồn vốn để đầu tư các loại dự án phục vụ cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội (gồm: công trình giao thông, cầu, hạ tầng điện phục vụ dân sinh, sản xuất; công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia; công trình y tế đạt chuẩn quốc gia; công trình phục vụ nước sinh hoạt cho người dân; công trình thủy lợi phục vụ sản xuất; công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao; các công trình khác) được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cấp huyện.

+ Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội liên xã.

+ Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cấp xã, thôn.

b) Tỷ lệ đóng góp vốn từng dự án được lồng ghép:

Khi lập danh mục và phê duyệt đầu tư các dự án thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định tại điểm a khoản này, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xác định rõ tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn vào dự án, căn cứ vào khả năng cân đối của các nguồn vốn tham gia lồng ghép theo đúng nội dung, phạm vi, mục tiêu của từng chương trình, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

4. Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các nội dung, hoạt động:

a) Lồng ghép thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất: Tập trung ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP; Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ gắn với lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát tiển sản xuất các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Lồng ghép thực hiện hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề; Tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp; Thông tin, tuyên truyền về các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Lồng ghép thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

d) Định mức chi cho các nội dung, hoạt động nêu tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành đối với từng nội dung, hoạt động cụ thể. Đồng thời, các nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu và được thực hiện trên cùng một địa bàn, cho cùng một đối tượng thì phải thực hiện đồng bộ về mặt thời gian, địa điểm.

5. Cách thức, quy trình thực hiện lồng ghép

a) Cách thức lồng ghép:

- Trên cùng một địa bàn đầu tư: Lấy Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới làm trung tâm. Đồng thời ưu tiên lồng ghép vốn cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và các xã phấn đấu thoát xã đặc biệt khó khăn. Thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt để hỗ trợ đầu tư. Nếu các tiêu chí thuộc các đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì ưu tiên thực hiện và lồng ghép từ nguồn vốn của 2 Chương trình này. Các tiêu chí không thuộc đối tượng đầu tư của 2 Chương trình này thì thực hiện bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Trên cùng một nội dung, hoạt động dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt mục tiêu, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã) và nguồn vốn huy động.

b) Quy trình thực hiện lồng ghép:

Quy trình lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công hằng năm; lập dự toán hằng năm ở các cấp ngân sách và thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 9. Phê duyệt các dự án, nội dung, hoạt động lồng ghép

1. Đối với việc phê duyệt các dự án đầu tư:

Việc phê duyệt các dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành, trong đó xác định tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn.

2. Đối với việc phê duyệt các nội dung, hoạt động:

a) Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất:

Việc phê duyệt các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất được thực hiện theo quy định tại các Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về nội dung liên quan đến phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo.

b) Các hoạt động đào tạo, tập huấn; thông tin, tuyên truyền; kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp:

- Đối với các nội dung do Sở, ngành thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các nội dung, hoạt động lồng ghép, địa bàn triển khai, đối tượng tham gia; nguồn vốn lồng ghép khi giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí cho các Sở, ngành.

- Đối với các nội dung do cấp huyện thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt cụ thể các nội dung, hoạt động lồng ghép; địa bàn triển khai, đối tượng tham gia; nguồn vốn lồng ghép khi giao nhiệm vụ, dự toán kinh phí cho các cơ quan chuyên môn và cấp xã.

CHƯƠNG IV
QUẢN LÝ, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN VỐN HUY ĐỘNG, LỒNG GHÉP

Điều 10. Thanh toán, quyết toán vốn huy động, lồng ghép

1. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các dự án đầu tư, các nội dung, hoạt động thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối với nguồn vốn tín dụng chính sách: Thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng.

3. Đối với nguồn vốn của các nhà tài trợ, đóng góp: Trường hợp nhà tài trợ có quy định về phương thức thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ không có quy định thì thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách.

Điều 11. Quản lý, sử dụng vốn huy động, lồng ghép

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn được huy động, lồng ghép để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện./.